TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC MÊ
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2018/HS-ST
Ngày 06/9/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hùng Thắng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sơn.
Ông Hà Mạnh Nô

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Đạt Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang: Ông Hoàng Văn Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018 tại Nhà văn hóa thôn NN, thị trấn YP huyện BM, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2018/TLST-HS ngày 20/8/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Bàn Văn P;Tên gọi khác: Bàn Văn D; Sinh ngày 24 tháng 6 năm 1985; tại Huyện NH, tỉnh TQ; Nơi cư trú: Thôn LC, xã LH, huyện VX, tỉnh HG; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; con ông Bàn Kim V Sinh năm 1940 (đã chết năm 2000) và con bà Hoàng Thị P1 sinh năm 1942; Vợ: Phùng Thị H, sinh năm 1987; có 01 con, sinh năm 2008**;** anh, chị, em ruột: Có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ tám trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Có 01 tiền án ngày 12/4/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh HG xét xử về tội Giết người theo khoản 2 Điều 93 BLHS mức phạt 08 *(tám)* năm tù.Ngày 01/12/2016 chấp hành xong hình phạt. Bị bắt ngày 01/7/2018. Hiện đang áp dụng biện pháp tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện BM. (*có mặt*)

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị H1. Trợ giúp viên pháp lý.
Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang.(*Có mặt).*

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn H2; Sinh năm 1974.
Tạm trú tại: Thôn NN, thị trấn YP, huyện BM. (*Có mặt).*

Những người làm chứng
- Chị: Ma Thị M sinh năm 1984
Tạm trú tại: Thôn NN, thị trấn YP, huyện BM. (*có mặt*).
- Anh: Nguyễn Xuân T sinh năm 1967
Tạm trú tại: Thôn NN, thị trấn YP, huyện BM(*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29 tháng 06 năm 2018 tại lán công trường xây dựng bãi rác thải huyện Bắc Mê thuộc thôn NN, thị trấn YP, huyện BM, sau khi mọi người ăn cơm, uống rượu xong, Bàn Văn P (tên gọi khác Bàn Văn D) sinh năm 1985, nơi cư trú thôn LC, xã LH, huyện VX, tỉnh HG (là người đi làm công xây dựng) đang nằm xem điện thoại trên phản gỗ thì anh Nguyễn Văn H2, là tổ trưởng tổ xây dựng có gọi P dậy nói *"từ mai chú nghỉ việc luôn đi"*, vì trong lúc ăn cơm trước đó P nói với anh H2 là P làm hết tháng 6/2018 thì P xin nghỉ việc để đi về. Sau khi nghe thấy anh H2 bảo vậy, P đề nghị anh H2 thanh toán số tiền công còn lại là 2.100.000,đồng cho P để đi về nhà, do anh H2 chưa được chủ đầu tư thanh toán tiền công nên chưa có tiền trả, anh Hậu hứa khi nào có tiền sẽ gửi trả cho P, do P không có tiền để đi xe về nhà nên P yêu cầu anh H2 phải thanh toán tiền cho P, sau đó hai người to tiếng với nhau, anh H2 có lời nói tục xúc phạm nhau P bực tức đứng dậy cầm ống điếu đang hút thuốc lào tiến về phía anh H2 túm tay anh H2 lại, P đứng ra phía cửa ra của lán chặn, rồi hai người tiếp tục to tiếng với nhau, P dùng ống điếu dài 66cm, đường kính 06cm đang cầm trên tay vụt một phát về phía anh H2, thấy vậy anh H2 có dùng tay trái đỡ làm ống điếu rơi xuống đất, đồng thời dùng tay phải đấm một phát vào vùng trán P, rồi hai bên xô sát đánh nhau, anh H2 lùi vào phía bếp trong lán, chân vấp phải tấm ván kê bao gạo bị loạng choạng ngã xuống nền bếp, anh H2 chống tay định đứng dậy ngay lúc đó P nhìn thấy 01 con dao phay dài 41cm, bản rộng nhất 6,8 cm để trên bàn cạnh chiếc bếp ga P dùng tay phải cầm dao chém về phía anh H2 (P không nhớ chém bao nhiêu nhát) dao trúng vào vùng trán và vùng vai phải của anh H2 gây thương tích, ngay lúc đó bà Ma Thị M can ngăn đẩy ra ngoài, đồng thời ông Nguyễn Xuân T giằng lấy con dao trên tay của P ném xuống nền lán, sau đó P quay lại lấy áo rồi bỏ đi về nhà anh trai tại xã SL, huyện NH, tỉnh TQ. Còn Nguyễn Văn H2 được anh T và anh em trong lán đưa ra Bệnh viện đa khoa huyện BM cấp cứu, sau đó được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh HG điều trị.

Biên bản khám nghiệm hiện trường lập hồi 8 giờ ngày 30/6/2018 thể hiện hiện trường xảy ra sự việc là tại lán công trường công ty TNHH một thành viên QP thuộc công trường xây dựng bãi rác thôn NN, thị trấn YP, huyện BM lán có kích thước dài 9,6m rộng 4,5m xung quanh lán được quây bằng bạt trong lán có kê 02 tấm phản trên phản có 02 chiếc chiếu và chăn gối cho công nhân nghỉ có kích thước dài 5,30m rộng 2,20m

Dấu vết tại hiện trường phát hiện: Tại phía trên bên trong lán giáp với bạt quây lán cách cửa 4,3m phát hiện 01 con dao có đặc điểm loại dao phay dài cả chuôi 41cm, bản rộng nhất 6,8cm chuôi bằng gỗ trên than dao có khắc chữ (PHÚ) trên mặt thân dao có 01 lỗ hình tròn, dao cũ đã qua sử dụng, trên mặt nền gian bếp phát hiện chất dịch mầu nâu hồng không rõ hình dạng nhở giọt từ tây sang đông*(nghi là máu)*

Tại bệnh án ngoại khoa của bệnh viện đa khoa tỉnh HG thể hiện Nguyễn Văn H2 sinh năm 1974 vào viện 23 giờ 46 phút ngày 29/6/2018, phiếu phẫu thuật, thủ thuật số 034563 vùng nách dưới có vết thương kích thước 25cm X 06cm vết thương đứt gân cơ lộ xương, khâu vết thương 02 lớp; phiếu phẫu thuật, thủ thuật số 344564 vùng trán vết thương kích thước 10cm X 05cm có dịch não tủy chảy ra mở rộng vết thương thấy xương trán bị lún có thông với màng não

Ngày 05/7/2018 Trung tâm giám định pháp y tỉnh HG có Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 59/TgT kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể cho từng tổn thương như sau:

- Ổ tổn thương cũ nhu mô não vùng trán trái: 31%; Khuyết xương trán trái: 16%.; Vết thương 1, vết thương 2, vết thương 3: 8%

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: **47%** ***(Bốn mươi bảy phần trăm).*** Kết luận khác: Hiện tại các vết thương trong giai đoạn phục hồi, chưa cắt chỉ nên chưa đánh giá được ảnh hưởng thẩm mỹ, chức năng vận động; vậy đề nghị CQCSĐT Công an huyện BM trưng cầu giám định bổ sung khi các vết thương đã phục hồi hoàn toàn.

Bản kết luận giám định pháp y thươngcác vết thương tích số 67/TgT ngày 20/7/2018 của Trung tâm pháp Y tỉnh Hà Giang kết luận:

- Sẹo 1: Vùng trán trái, màu hồng, lồi – lõm, xơ cứng ảnh hưởng đến thẩm mỹ: 12%; Sẹo 2: Vùng cánh mũi trái, màu hồng, bằng mặt da, không ảnh hưởng đến thẩm mỹ: 1%; Sẹo 3: Mặt trước vai phải đến dưới hõm nách, màu hồng, lồi – lõm, xơ cứng ảnh hưởng đến thẩm mỹ: 8%

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 20% *(Hai mươi phần trăm),*

Biên bản thực nghiệm điều tra lập hồi 14 giờ ngày 25/7/2018 đưa bị cáo đến hiện trường để diễn tả lại hành vi từ khi phạm tội đến khi kết thúc phạm tội kết quả thực nghiệm bị cáo không giải thích được tư thế của bị cáo và cơ chế hình thành vết thương, bị cáo khai rằng do sự việc sảy ra nhanh hơn nữa điều kiện ánh sang bị khuất nên không nhìn rõ không nhớ chi tiết cụ thể, không nhớ bị cáo dùng dao chém anh Hậu bao nhiêu nhát chỉ biết rằng cầm dao và chém về phía anh Hậu và không biết trúng vào những vị trí nào và không nhằm cụ thể vị trí để chém anh Hậu, bị cáo khẳng định vết thương trên người anh H2 là do bị cáo gây ra

Cơ quan điều tra đã thu giữ, tạm giữ đồ vật sau:

- 01 *(một)* con dao phay chuôi bằng gỗ dài 41cm *(cả chuôi),* bản rộng nhất 6,8cm, trên thân dao có khắc chữ (PHÚ) và có 01 lỗ hình tròn, dao cũ đã qua sử dụng;

- 01 *(một)* chiếc dép nhựa chân phải màu vàng nâu cỡ số 38;

- 01 *(một)* ống điếu bằng tre có hoa văn xung quanh dài 66cm, đường kính 06cm, bị nứt phần miệng ống, ống điếu đã qua sử dụng;

- 01 *(một)* chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE4 màu trắng, hai mặt trước, sau bị rạn nứt, máy cũ đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xét thấy một số vật chứng thu giữ không liên quan đến vụ án, ngày 09/8/2018 cơ quan Điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chủ sở hữu và người thân thích của chủ tài sản gồm: 01 *(một)* chiếc dép nhựa chân phải màu vàng nâu cỡ số 38; 01 *(một)* chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE4 màu trắng, hai mặt trước, sau bị rạn nứt, máy cũ đã qua sử dụng.

Bị hại anh Nguyễn Văn H2 đề nghị bị cáo bồi thường với tổng số tiền 32.529.000đ *(Ba mươi hai triệu năm trăm hai mươi chín nghìn đồng)*, trừ số tiền công là: 2.100.000đ *(Hai triệu một trăm nghìn đồng)* số tiền còn lại phải bồi thường là 30.429.000đ *(Ba mươi triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn đồng)*.

Những người làm chứng Ma Thị M; Nguyễn Xuân T xác nhận phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tài liệu có trong hồ sơ vụ án

Theo cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 20/8/2018 của VKSND huyện Bắc Mê truy tố bị cáo Bàn Văn P về tội: *Cố ý gây thương tích* theo điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Tại phiên toà đại diện VKS giữ quyền công tố kết luận và phát biểu quan điểm, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử.

- Tuyên bố bị cáo: Bàn Văn P (*Bàn Văn D)* phạm tội Cố ý gây thương tích.
- Hình phạt: Áp dụng diểm d khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1,2 Điều 51 điểm a khoản 2 Điều 53 BLHS năm 2015

+ Xử phạt bị cáo Bàn Văn P từ 07 đến 09 năm tù

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS, khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự

Buộc Bàn Văn P bồi thường cho; Nguyễn Văn H2 Chi phí cho việc chạy chữa và bù đắp tổn thất sức khỏe từ 27.900.000,đồng

- **Vật chứng vụ án**: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình : Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao phay chuôi bằng gỗ dài 41cm cả chuôi; bản rộng nhất 6,8cm trên thân dao có khắc chữ (PHÚ) và 01 lỗ hình tròn; 01 ống điếu bằng tre có hoa văn sung quanh dài 66cm, đường kính 06cm.

- **Về án phí**: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Toà án, bị cáo Bàn Văn P chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo, đồng tình với quan điểm của KSV về tội danh của bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến trực tiếp đến tính mạng, sức khoẻ của người bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo đã được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu, hồ sơ có trong vụ án. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo cũng đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử ngày hôm nay về tội danh là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- *Về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo*: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết sau đây có thể giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức về pháp luật hạn chế, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015,

+ Về mức án: Xử phạt bị cáo 5 đến 6 năm tù

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường chi phí cho việc chạy chữa và tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật

+ Về Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về lệ phí Toà án, bị cáo chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí DSST có giá ngạch.

Đại diện Viện kiểm sát: Trợ giúp viên pháp lý áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là chưa thỏa đáng bởi vì tiên công mà bị hại nợ bị hại không đồng tình trừ nợ cho bị cáo nên không được coi là đã nhận về áp dụng Điều 54 bộ luật hình sự bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội gây thương tích nặng nên không áp dụng để sử phạt bị cáo dưới khung thấp nhất của hình phạt

Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các ý kiến Kiểm sát viên, trợ giúp pháp lý của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện BM, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện BM, Kiểm sát viên; Tòa án nhân dân huyện BM, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã xác định hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Ngày 29/6/2018 Bàn Văn P và Nguyễn Văn H sau khi ăn cơm uống rượi song sảy ra mâu thuẫn dẫn đến Bàn Văn P dùng dao chém Nguyễn Văn H gây thương tích 47% và thẩm mỹ 20%. Như vậy cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khoẻ của người khác. Do có mâu thuẫn với nhau không kìm chế được bản thân đã gây thương tích cho bị hại. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an địa phương và xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tự do cá nhân của công dân. Trong khi bị cáo đã có đầy đủ năng lực hành vi hình sự, dân sự và hoàn toàn nhận thức được vụ việc trên là vi phạm pháp luật. Do đó, cần xử bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án về tội giết người nay có hành vi gây thương tích cho người khác. Đó là tình tiết tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ người dân lao động, là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo tỏ rõ sự ăn năn hối cải và rất mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật; chấp nhận thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về trừ tiền công bị hại còn nợ trong giai đoạn điều tra như vậy được coi là khắc phục thiệt hại Nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1,2 Điều 51 BLHS

[5] Từ những căn cứ trên, xét thấy, mức án mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo về hình phạt và trách nhiệm dân sự và bồi thường dân sự là có căn cứ chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo đề nghị về hình phạt cần xem xét đối với trách nhiệm dân dự là có căn cứ chấp nhận.

[7] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo gây thương tích cho bị hại: cần buộc bị cáo bồi thường về chi phí như sau:

-Tiền viện phí thuốc điều trị tại bênh viên đa khoa tỉnh	11.129.000,đ
-Chi phí ăn uống 300.000,đ X 2 người X4 ngày	1.200.000đ
- Thuê xe Bắc Mê – Hà Giang	1.500.000,đ
- Thuê xe Hà Giang- Bắc Mê	1.000.000,đ
- Phục hồi sức khỏe	14.100.000,đ
Cộng	29.929.000,đ

Công nhận thỏa thuận giữa bị cáo và bị hai không vi phạm pháp luật do đó chấp nhận như vậy: Bàn Văn P còn phải bồi thường cho Nguyễn Văn H2 là: 27.929.000,đồng (*Hai mươi bảy triệu chín trăm hai mươi chín nghìn đồng chẵn*)

[8]Về vật chứng của vụ án là công cụ phương tiện thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng do đó. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình

sự; điểm a, c Điều 106 Bộ luật tố tụng hình : Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao phay chuôi bằng gỗ dài 41cm cả chuôi; bản rộng nhất 6,8cm trên thân dao có khắc chữ (PHÚ) và 01 lỗ hình tròn; 01 ống điếu bằng tre có hoa văn sung quanh dài 66c m, đường kính 06cm.

[9] Về án phí: Bị cáo chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo: Bàn Văn P(*Bàn Văn D*) phạm tội Cố ý gây thương tích.

- Hình phạt:

- Áp dụng Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, điểm a khoản 2 Điều 53 BLHS. Xử phạt bị cáo Bàn Văn P(*Bàn Văn D*) 08 (*Tám*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 01/7/2018.

- Trách nhiện dân sự

-Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS ,Điều 590 Bộ luật dân sự

Buộc Bàn Văn P bồi thường cho; Nguyễn Văn H2 Nơi cư trú: Khu 7, xã HB, huyện HH, tỉnh PT (Hiện tạm trú tại Thôn NN, thị trấn YP, huyện BM) 27.929.000,đồng (*hai mươi bảy triệu chín trăm hai mươi chín nghìn đồng chẵn*)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người phải thi hành án*) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao phay chuôi bằng gỗ dài 41cm cả chuôi; bản rộng nhất 6,8cm trên thân dao có khắc chữ (PHÚ) và 01 lỗ hình tròn; 01 ống điếu bằng tre có hoa văn sung quanh dài 66c m, đường kính 06cm. (*Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/8/2018 giữa Cơ quan CSĐT với Chi cục Thi hành án dân sự huyện BM.*

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Toà án, bị cáo Bàn Văn P chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng, án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.396.450,đồng.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về quyền kháng cáo**: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Sở tư pháp HG;
- PV27 CA tỉnh Hà giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Mê;
- Bị cáo; Bị hại
- UBND thị trấn Yên Phú & Linh Hồ;
- Công an huyện (ĐTV Huỳnh)
- Lưu: Hồ sơ vụ án & Hồ sơ THA HS.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hùng Thắng